

Số: **36/2021/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyền Quang, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quan Thị Nh, sinh năm 1983.
- Bị đơn: Anh Lê Đức T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường A, thành phố Tuyền Q, tỉnh Tuyền Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Quan Thị Nh** và anh **Lê Đức T**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về con chung:** Giao cháu Lê Đức H, sinh ngày 23/01/2012 và cháu Lê Thu H, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Lê Đức T là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Quan Thị Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thu H cùng anh Lê Đức T với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi Lê Thu H đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2021. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ mỗi tháng một lần.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với cấp dưỡng nuôi cháu Lê Đức H chị Quan Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi cháu vì anh Lê Đức T không yêu cầu. Nên Toà án không xem xét.

Chị Quan Thị Nh được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản, đất đai chung:** Chị Quan Thị Nh và anh Lê Đức T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Quan Thị Nh và anh Lê Đức T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Quan Thị Nh tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chị Quan Thị Nh phải chịu thêm khoản tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000835, ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Lê Đức T không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- THADS TP Tuyên Quang;
- UBND phường A;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền